

Số: 293/2022/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 322/2022/TLST-VHNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: B6/37 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Mai T**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: B6/37 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T xác nhận ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con;

[3]. Sự thỏa thuận của Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T bảo đảm quyền lợi chính đáng của bà T và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 161, do UBND xã L, huyện B, Thành phố H cấp ngày 09/11/2011 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T cùng xác nhận có 02 người con chung tên là Nguyễn Ngọc Hoài T1, giới tính nữ, sinh ngày 28/08/2012 và Nguyễn Ngọc Thanh T2, giới tính nữ, sinh ngày 30/12/2020.

Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T cùng thống nhất giao 02 người con chung là trẻ Hoài T1 và trẻ Thanh T2 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc Đ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/trẻ/tháng cho đến khi trẻ Hoài T1 và trẻ Thanh T2 thành niên.

Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 10 hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10 tháng 5 năm 2022 cho đến khi trẻ Nguyễn Ngọc Hoài T1 và trẻ Nguyễn Ngọc Thanh T2 thành niên.

Trường hợp Ông Nguyễn Ngọc Đ không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Mai T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Ngọc Đ có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Nguyễn Thị Mai T chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Đ và bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0040843 ngày 30/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Ông Đ và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (1)
- VKSND H.BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- UBND xã L, huyện B, Tp.H;
- Các đương sự; (1)
- Lưu: VP, hồ sơ; (2)
- (3)

THẨM PHÁN

Trương Văn Dừa

